

Số: 94/QĐ-VKSHY

Hung Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN nước năm 2023**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-VKSHY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện KSND tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng VKSND tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC-C3 (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Mai Văn Tuyên**

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Chương: 004



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2023.

(Kèm theo Quyết định số 94/QĐ-VKS HY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ			
				Viện KSND huyện Kim Động	Viện KSND huyện Khoái Châu	Viện KSND huyện Ân Thi
1	2	3	4=5+6...	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	589.300.000	589.300.000	-53.700.000	120.056.000	-60.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	589.300.000	589.300.000	-53.700.000	120.056.000	-60.000.000
1	Chi quản lý hành chính	589.300.000	589.300.000	-53.700.000	120.056.000	-60.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	589.300.000	589.300.000	-53.700.000	120.056.000	-60.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		-			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-			





Số: 96/QĐ-VKSHY

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN nước năm 2023**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-VKSHY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện KSND tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng VKSND tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC-C3 (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Mai Văn Tuyên**



Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Chương: 004



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2023.

(Kèm theo Quyết định số 96/QĐ-VKS HY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số dự toán NSNN giao chi tiết từng đơn vị trực thuộc		
				Viện KSND huyện Yên Mỹ	Viện KSND huyện Văn Lâm	Viện KSND huyện Văn Giang
1	2	3	4=5+6...	9	13	15
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.800.000	29.800.000	3.200.000	13.200.000	13.400.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.800.000	29.800.000	3.200.000	13.200.000	13.400.000
1	Chi quản lý hành chính	29.800.000	29.800.000	3.200.000	13.200.000	13.400.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.800.000	29.800.000	3.200.000	13.200.000	13.400.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		-			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-			

Số: 98 /QĐ-VKSHY

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN nước năm 2023**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-VKSHY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện KSND tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng VKSND tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC-C3 (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KT.



**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Mai Văn Tuyên**



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Chương: 004



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2023.**

(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-VKSHTY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số dự toán NSNN giao chi tiết từng đơn vị trực thuộc (Điều chỉnh giảm)
				Văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên
1	2	3	4=5+6...	14
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>	<b>59.270.000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	59.270.000	59.270.000	59.270.000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>		-	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-	

Số: 100/QĐ-VKSHY

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN nước năm 2023

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-VKSHY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện KSND tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng VKSND tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- VKSNDTC-C3 (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KT.



KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Văn Tuyên



Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Chương: 004



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2023.

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-VKS HY ngày 14/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số dự toán NSNN giao chi tiết từng đơn vị trực thuộc		
				Văn phòng Viện KSND tỉnh Hưng Yên	Viện KSND huyện Văn Lâm	Viện KSND huyện Văn Giang
1	2	3	4=5+6...	9	13	15
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	-74.000.000	37.000.000	37.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	0	0	-74.000.000	37.000.000	37.000.000
1	Chi quản lý hành chính	0	0	-74.000.000	37.000.000	37.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	-74.000.000	37.000.000	37.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		-			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-			